TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2023/DS- ST
Ngày: 29/8/2023
V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Quí Phượng.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hồng Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2023/QĐST- DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: 2 đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Công ty TNHH Q và khai thác tài sản Ngân hàng S (Công ty S1); địa chỉ: B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022 của Ngân hàng TMCP S);

Người đại diện hợp pháp của Công ty S1: Ông Phạm Trường T, sinh năm: 1994; địa chỉ: B đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 484/2023/UQ-TGĐ ngày 10/3/2023 của Công ty Q nợ và Khai thác tài sản);

Ông Phạm Trường T vắng mặt tại phiên tòa, có Đơn xin vắng mặt;

Bị đơn: Ông Đèo Anh T1, sinh năm 1963; địa chỉ: Số D đường L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 12/4/2023, bản tự khai, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 03/7/2023, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần S – ông Phạm Trường T – trình bày:*

Ngày 19/11/2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ký kết với ông Đèo Anh T1 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân; lãi suất: 2,4%/tháng;

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 548.233.859 đồng. Ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 525.387.372 đồng. Kể từ ngày 25/12/2020, ông T1 không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng M đã nhiều lần được nhắc nhở. Ngày 26/03/2021, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ là 47.261.065 đồng sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Đèo Anh T1 trả ngay cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 02/03/2023 là 87.357.156 đồng, bao gồm nợ gốc là: 47.261.065 đồng; lãi quá hạn: 40.096.091 đồng.

Đồng thời Ngân hàng yêu cầu ông T1 tiếp tục chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 02/3/2023 cho đến khi ông Đèo A T1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký.

Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 03/7/2023, Ngân hàng không cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

** Đối với bị đơn – ông Đèo Anh T1:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông T1 vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt, có đơn xin vắng mặt. Tại bản kê tính lãi ngày 29/8/2023, nguyên đơn yêu cầu ông Đèo A T1 phải thanh toán số tiền 97.565.496 đồng tạm tính đến ngày 29/8/2023, bao gồm: nợ gốc: 47.261.065 đồng; lãi quá hạn: 50.304.431 đồng.

- Bị đơn – ông Đèo Anh T1 – đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tống đạt thông báo thụ lý và thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị Tòa án nhân dân Quận 11 chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Đèo Anh T1, buộc ông T1 hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 97.565.496 đồng, tiếp tục chịu phát sinh kể từ ngày 30/8/2023 cho đến trả dứt nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

* *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Ngân hàng và ông Đèo Anh T1 có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 19/11/2018, nên có cơ sở xác định giữa ông T1 và Ngân hàng có giao kết hợp đồng vay tài sản. Tranh chấp giữa Ngân hàng và ông T1 là tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Theo kết quả xác minh của Công an P, Quận A: Công dân Đèo Anh T1, sinh năm: 1963 có hộ khẩu thường trú tại số D đường L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Gia đình bán nhà đi khỏi địa phương từ tháng 12/2020 đến nay. Hiện địa phương không có nơi ở hiện tại của công dân Đèo Anh T.

Tòa án có cơ sở xác định ông T1 có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: 4 đường L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; ông T1 là người phải thực hiện nghĩa vụ với Ngân hàng nhưng ông T1 chuyển chỗ ở không báo cho Ngân hàng nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/7/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao. Do vậy, vụ án dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* *Về người tham gia tố tụng:* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Phạm Trường T – có đơn xin vắng mặt. Bị đơn – ông Đèo Anh T1 – đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về yêu cầu của nguyên đơn*:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S buộc ông Đèo Anh T1 trả ngay cho Ngân

hàng số tiền 97.565.496 đồng tạm tính đến ngày 29/8/2023, bao gồm: nợ gốc: 47.261.065 đồng; lãi quá hạn: 50.304.431 đồng.

Ngày 19/11/2018, Ngân hàng ký kết với ông Đèo Anh T1 Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung nên là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự theo quy định tại Điều 463, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông T1 đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 548.233.859 đồng. Ông T1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 525.387.372 đồng. Kể từ ngày 25/12/2020, ông T1 không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng M đã nhiều lần được nhắc nhở nên vi phạm nghĩa thanh toán theo Điều 23 Bản Điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015, Khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, hướng dẫn tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N, Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền 97.565.496 đồng tạm tính đến ngày 29/8/2023, bao gồm: nợ gốc: 47.261.065 đồng; lãi quá hạn: 50.304.431 đồng là có căn cứ, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát viên tham gia phiên tòa nên chấp nhận; buộc ông Đèo Anh T1 hoàn trả cho nguyên đơn số tiền trên.

Kể từ ngày 30/8/2023, ông Đèo A T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 19/11/2018 được ký kết giữa ông Đèo Anh T1 với Ngân hàng Thương mại cổ phần S cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn – ông Đèo Anh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

H lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, 278 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 323 và Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc ông Đèo Anh T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền 97.565.496 (chín mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn bốn trăm chín mươi sáu) đồng, bao gồm: nợ gốc: 47.261.065 (bốn mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn không trăm sáu mươi lăm) đồng; lãi quá hạn: 50.304.431 (năm mươi triệu ba trăm lẻ bốn nghìn bốn trăm ba mươi mốt) đồng tạm tính đến ngày 29/8/2023.

Kể từ ngày 30/8/2023, ông Đèo A T1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 19/11/2018 được ký kết giữa ông Đèo Anh T1 với Ngân hàng Thương mại cổ phần S cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đèo Anh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.878.275 (bốn triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi lăm) đồng.

H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.183.929 (hai triệu một trăm tám mươi ba nghìn chín trăm hai mươi chín) đồng theo Biên lai thu số AA/2021/0021062 ngày 25/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S, bị đơn Đèo Anh T1 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Ngọc Diệp